

VĂN HÓA ĐỌC CỦA SINH VIÊN HÀ NỘI TRONG THỜI ĐẠI BÙNG NỔ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

NGUYỄN THỊ THU LAN* - NGUYỄN NỮ QUỲNH TRANG**

Tóm tắt: Văn hóa đọc đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành tri thức, tư duy và nhân cách của sinh viên, đặc biệt trong bối cảnh thời đại công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ. Bài viết phân tích thực trạng văn hóa đọc của sinh viên tại 3 trường đại học: Đại học Luật Hà Nội, Đại học Lao động và Xã hội và Đại học Kinh tế quốc dân, thông qua khảo sát thực tế với bảng câu hỏi. Kết quả khảo sát chỉ ra các đặc điểm nổi bật, như xu hướng đọc sách điện tử, thói quen đọc nhanh, những công thức về phân tâm từ mạng xã hội. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các giải pháp bảo tồn và phát huy văn hóa đọc trong thời đại công nghệ thông tin, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển toàn diện cho sinh viên Hà Nội.

Từ khóa: văn hóa đọc, sinh viên Hà Nội, công nghệ thông tin, sách điện tử, thói quen đọc.

Abstract: Reading culture plays an important role in the formation of knowledge, thinking and personality of students, especially in the context of the strongly developing information technology era. This article analyzes the current status of reading culture of students at three universities: Hanoi Law University, University of Labor and Social Affairs, and National Economics University, through a field survey with a questionnaire. The survey results show outstanding characteristics, such as the trend of reading e-books, the habit of fast reading, and the formulas of distraction from social networks. On that basis, the article proposes strategic solutions to preserve and promote reading culture in the information technology era, contributing to improving the quality of education and comprehensive development of students in Hanoi.

Keywords: reading culture, Hanoi students, information technology, e-books, reading habits.

Văn hóa đọc từ lâu đã được xem là nền tảng của tri thức và phát triển cá nhân, là phương tiện giúp con người tiếp cận các giá trị văn hóa, khoa học và nhân văn. Đối với sinh viên, duy trì và phát triển văn hóa đọc không chỉ giúp nâng cao năng lực học tập mà còn góp phần hình thành tư duy phản biện và nhân cách. Tuy nhiên, trong bối cảnh thời đại công nghệ thông tin (CNTT) phát triển mạnh mẽ, văn hóa đọc của sinh viên đang chịu tác động sâu sắc từ các yếu tố như sự phổ biến của internet, mạng xã hội và các thiết bị thông minh.

Nhà nghiên cứu Nguyễn Quốc Vương từng khẳng định: “Văn hóa đọc không chỉ là công việc đọc sách mà còn là cách con người tương tác với tri thức, tư duy và sáng tạo thông qua việc đọc” (1). Với mong muốn làm rõ thực trạng văn hóa đọc của sinh

viên Hà Nội và đề xuất các giải pháp thiết thực nhằm phát triển văn hóa đọc cho sinh viên Hà Nội, bài viết tập trung khảo sát tại Trường Đại học Luật Hà Nội, Trường Đại học Lao động và Xã hội và Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

1. Thực trạng đọc văn hóa đọc của sinh viên Hà Nội

Văn hóa đọc được hiểu là tổng thể các hành vi, thói quen, trạng thái và giá trị liên quan đến việc đọc, bao gồm các lựa chọn đọc tài liệu, cách đọc và mục tiêu của việc đọc. Theo nhà nghiên cứu Trần Đình Hượu, văn hóa đọc không chỉ là hành động tiếp nhận thông tin mà còn là quá trình tương tác giữa người với tri thức, giúp hình thành tư duy, nhân cách và bản sắc văn hóa (2).

Trong thời đại CNTT, văn hóa đọc của sinh viên bao gồm các yếu tố chính: thói quen đọc: thời gian

và cách đọc của sinh viên (đọc sách trực tiếp, điện tử hoặc nội dung trực tuyến); lựa chọn đọc tài liệu: các loại sách hoặc nội dung được sinh viên ưu tiên (sách chuyên ngành, sách kỹ năng, văn học, báo chí hoặc nội dung mạng xã hội); mục đích đọc: đọc để học tập, giải trí, phát triển bản thân hoặc cập nhật thông tin; môi trường đọc: không gian đọc (thư viện, ký túc xá, quán cà phê) và các yếu tố hỗ trợ (thiết bị điện tử, ứng dụng đọc sách); tác động của CNTT: ảnh hưởng của internet, mạng xã hội và các nền tảng số ảnh hưởng đến thói quen và chất lượng đọc.

Để đánh giá thực trạng văn hóa đọc, tác giả đã tiến hành khảo sát 300 sinh viên tại 3 trường: Đại học Luật Hà Nội (100 sinh viên), Đại học Lao động và Xã hội (100 sinh viên), Đại học Kinh tế quốc dân (100 sinh viên). Bảng câu hỏi khảo sát được thiết kế với 10 câu hỏi chính, tập trung vào khảo sát: tốc độ đọc, loại tài liệu đọc, thời gian dành cho đọc, ảnh hưởng của CNTT và nhận thức về đọc văn bản hóa.

Khi điều tra bạn đọc bằng bảng hỏi: *Bạn đọc sách (in hoặc điện tử) bao nhiêu lần mỗi tuần?*, kết quả thu được như sau:

Đại học Luật Hà Nội: tỷ lệ đọc hằng ngày cao nhất (25%) sinh viên có thói quen đọc ổn định, chủ yếu phục vụ học tập luật lớn. Tuy nhiên, tỷ lệ “hiếm khi” thấp (5%). Điều này phản ánh ý thức cao về văn hóa đọc, dù vẫn còn một bộ phận nhỏ chưa duy trì thói quen này.

Đại học Lao động và Xã hội Hà Nội: tỷ lệ “hiếm khi” cao nhất (15%) cho thấy văn hóa đọc chưa thực sự cao, có thể do sinh viên bị phân tâm bởi mạng xã hội hoặc ưu tiên các hoạt động ngoại khóa. Tỷ lệ đọc 1-2 lần/tuần là 35%, cho thấy phần lớn sinh viên chỉ đọc khi có nhu cầu cụ thể, thay vì duy trì thói quen đọc thường xuyên.

Đại học Kinh tế quốc dân: tỷ lệ phân bố khá cân bằng, với 35% là đọc 3-5 lần/tuần, phản ánh ý thức đọc tốt nhưng không đồng đều. Tỷ lệ “hiếm khi” (10%) cho thấy số lượng sinh viên này đang gặp khó khăn trong việc dành thời gian cho việc đọc sách hoặc thiếu động lực để đọc thường xuyên.

Với câu hỏi: *Bạn dành bao nhiêu thời gian cho mỗi lần đọc?*, kết quả thu được như sau:

Trường Đại học Luật Hà Nội: tỷ lệ sinh viên dành 1-2 giờ cho mỗi lần đọc cao nhất (40%), cho thấy văn hóa đọc được duy trì thường xuyên, đặc biệt trong công việc nghiên cứu tài liệu luật lớn. Điều này phản ánh yêu cầu học tập nghiêm ngặt và ý thức cao về việc đọc để nắm bắt kiến thức vững chắc. Tuy

nhiên, tỷ lệ sinh viên đọc “dưới 30 phút” và “trên 2 giờ” đều là 15%. Tỷ lệ này là thấp, cho thấy sinh viên ít đọc hoặc kéo dài thời gian đọc quá lâu, có thể do áp lực thời gian hoặc tập trung chủ yếu vào tài liệu bắt buộc. Để phát triển văn hóa đọc, nhà trường cần khuyến khích sinh viên đọc đa dạng hơn, bao gồm sách văn học và kỹ năng, để cân bằng giữa học thuật và phát triển cá nhân.

Trường Đại học Lao động và Xã hội: tỷ lệ sinh viên dành 30-60 phút cho mỗi lần đọc là 40%, cho thấy tính ổn định trong việc đọc sách, nhưng chưa thực sự chuyên sâu. Đáng chú ý, 30% sinh viên chỉ đọc dưới 30 phút, cho thấy việc đọc sách ngắn và ngắt quãng, có thể phân tâm bởi mạng xã hội hoặc khó khăn trong công việc duy trì tập trung. Đặc biệt, chỉ 5%, mức thấp nhất, cho thấy hạn chế trong việc duy trì đọc các tài liệu yêu cầu sự kiên trì. Với con số trên, nhằm thay đổi tình trạng này, nhà trường nên tổ chức các hoạt động hấp dẫn như câu lạc bộ sách hoặc hội thảo các chuyên đề, khơi dậy niềm yêu thích đọc sách và giúp sinh viên khám phá nhiều thể loại từ học thuật đến văn học và kỹ năng sống.

Trường Đại học Kinh tế quốc dân: tỷ lệ sinh viên dành 30-60 phút và 1-2 giờ đều ở mức cao (35%), cho thấy sự cân bằng trong thời gian đọc, phù hợp với nhu cầu học tập chuyên ngành kinh tế và phát triển kỹ năng. Tỷ lệ sinh viên dành “dưới 30 phút” là 20% và “trên 2 giờ” là 10%. Tỷ lệ này ở mức vừa phải, phản ánh một bộ phận sinh viên vẫn đọc lướt hoặc dành thời gian dài cho nghiên cứu tài liệu. Văn hóa đọc tại trường tương đối ổn định, nhưng vẫn cần được cải thiện để tăng tỷ lệ đọc sâu và đa dạng hóa loại tài liệu hơn nữa. Các chương trình như hội sách hoặc thư viện ứng dụng có thể giúp sinh viên duy trì thói quen này.

Với câu hỏi: *Bạn thường đọc loại tài liệu nào (sách chuyên ngành)?*, kết quả như sau:

Trường Đại học Luật Hà Nội: tỷ lệ đọc sách chuyên ngành cao nhất (85%), phản ánh đặc thù ngành học yêu cầu nghiên cứu sâu về luật pháp. Điều này cho thấy, phát triển văn hóa đọc được duy trì mạnh mẽ, nhưng có thể thiếu đa dạng trong các loại tài liệu khác như văn học hay kỹ năng.

Trường Đại học Lao động và Xã hội: tỷ lệ thấp hơn (65%), cho thấy sinh viên có xu hướng đọc đa dạng hơn, bao gồm sách kỹ năng và văn học. Tuy nhiên, điều này cũng phản ánh văn hóa đọc chuyên ngành có thể chưa thực sự được quan tâm, mà các bạn quan tâm nhiều đến kỹ năng mềm.

Trường Đại học Kinh tế quốc dân: 80% sinh viên ưu tiên lựa chọn sách chuyên ngành để phục vụ học tập và nghiên cứu kinh tế. Tuy nhiên, số lượng này thấp hơn ở Trường Đại học Luật Hà Nội, có thể là sinh viên dành thời gian cho việc đọc sách kỹ năng hoặc tài liệu trực tuyến để phát triển nghề nghiệp.

Khi được hỏi: *Điều gì khiến bạn ít đọc sách hơn?* kết quả khảo sát như sau:

Trường Đại học Luật Hà Nội: tỷ lệ sinh viên trả lời do “phân tâm mạng xã hội” chiếm đến 50% và do “thiếu thú vị” là 20% sinh viên cảm thấy sách không đủ hấp dẫn, một tỷ lệ đáng chú ý, phản ánh ảnh hưởng khó khăn trong việc khơi dậy động lực đọc sách ngoài chương trình học. Trong khảo sát này, 30% sinh viên Trường Đại học Luật cho rằng thiếu thời gian là lý do chính họ đọc sách ít hơn, bởi sinh viên trường này thường cần nhiều thời gian để nghiên cứu tài liệu pháp lý.

Trường Đại học Lao động và Xã hội: 65% sinh viên lựa chọn trả lời do “phân tâm mạng xã hội”. Đây là tỷ lệ lựa chọn cao nhất trong 3 trường, phản ánh môi trường học tập hoặc sở thích cá nhân của sinh viên, đặc biệt là sinh viên chuyên ngành xã hội học, có thể sử dụng mạng xã hội nhiều hơn để nghiên cứu hoặc giao tiếp; 10% sinh viên lựa chọn lý do “Thiếu thú vị”, cho thấy sinh viên trường có động lực đọc cao hơn so với các trường khác.

Trường Đại học Kinh tế quốc dân: 35% sinh viên trả lời là “thiếu thời gian”, đây là tỷ lệ cao nhất trong 3 trường, phù hợp với các ngành kinh tế đặc thù, thường có lịch trình học tập và làm thêm dày đặc; 55% sinh viên lựa chọn “phân tâm mạng xã hội” và 15% sinh viên lựa chọn “thiếu thú vị”. Tỷ lệ này cho thấy, sinh viên có sự cân bằng giữa các yếu tố, mạng xã hội có ảnh hưởng nhưng không quá nghiêm trọng. Sinh viên trường này có xu hướng cân bằng giữa học tập và giải trí, nhưng vẫn cần hoạt động đọc để duy trì thói quen.

Ở câu hỏi: *Theo bạn, mạng xã hội ảnh hưởng như thế nào đến thói quen đọc của bạn?* kết quả khảo sát như sau: đa số sinh viên tại 3 trường đại học nhận thấy, mạng xã hội có ảnh hưởng tiêu cực đến thói quen đọc (chiếm 60-70%); một bộ phận nhỏ sinh viên (15-25%) đã tìm thấy mạng xã hội có lợi ích, như cung cấp thông tin, giới thiệu sách, hoặc truy cập tài liệu trực tuyến qua đó cho thấy hầu hết sinh viên đều nhìn nhận được mạng xã hội có tác động, dù là tích cực hay tiêu cực. Cụ thể: Sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội có cân bằng hơn giữa mạng xã hội và việc đọc sách. Điều này

có thể liên quan đến đặc thù ngành Luật do sinh viên ít sử dụng mạng xã hội cho mục tiêu học tập mà chủ yếu tập trung vào giao tiếp xã hội. Sinh viên Trường Đại học Lao động và Xã hội nhận thấy mạng xã hội là yếu tố nguy hiểm phân tâm mạnh nhất, ảnh hưởng tiêu cực nhiều hơn đến thói quen đọc. Điều này có thể liên quan đến đặc thù ngành học của sinh viên ngành xã hội học là sử dụng mạng xã hội nhiều hơn cho nghiên cứu hoặc giao tiếp, dẫn đến việc giảm thời gian đọc sách. Còn tại Trường Đại học Kinh tế quốc dân, sinh viên có thể sử dụng mạng xã hội bằng cách chọn lọc, biết được lợi ích và có điểm yếu của mạng xã hội. Tỷ lệ sử dụng cao có thể xuất phát từ việc sinh viên ngành kinh tế tận dụng mạng xã hội để tiếp cận thông tin kinh tế, đào tạo hoặc tham gia các nhóm chuyên ngành, hỗ trợ học tập và nghiên cứu.

2. Đánh giá chung

Những mặt tích cực

Tiếp cận tri thức dễ dàng hơn: thông qua việc tiếp cận CNTT, sinh viên có thể truy cập hàng triệu tài liệu miễn phí hoặc giá rẻ qua nền tảng số.

Đọc tài liệu bằng hình thức khác nhau: người dùng không chỉ đọc sách trong đó mà còn tiếp cận sách nói, podcast và các bài viết trực tuyến chuyên sâu.

Phát triển cộng đồng đọc sách: một số câu lạc bộ đọc sách tại các trường (như Câu lạc bộ Sách và Hành động tại Đại học Kinh tế quốc dân) thu hút đông đảo sinh viên tham gia, tạo môi trường giao lưu và học hỏi. Hay tại Trường Đại học Lao động và Xã hội có câu lạc bộ sách được sinh viên hưởng ứng.

Tăng cường kỹ năng số: việc đọc trên nền tảng số giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin.

Những mặt hạn chế

Suy giảm thói quen đọc sâu: 60% sinh viên thừa nhận họ thường đọc lướt thay vì đọc kỹ tìm hiểu sâu, dẫn đến việc thu thập thông tin không đầy đủ.

Phân tâm bởi mạng xã hội: 70% sinh viên cho rằng mạng xã hội làm giảm thời gian dành cho việc đọc sách, đặc biệt ở nhóm sinh viên Trường Đại học Lao động và Xã hội.

Thiếu thời gian đọc: nhiều sinh viên cho rằng, lên thư viện thiếu tài liệu mới hoặc không có thời gian đọc để tiếp cận tài liệu.

Tư tưởng tiếp cận đọc sách: 30% sinh viên cho rằng đọc sách là “lạc hậu” nên có thể xem video hoặc lướt mạng xã hội, đặc biệt ở nhóm sinh viên năm nhất và sinh viên năm hai.

Chế độ về tài chính: Một số sinh viên gặp khó khăn trong việc mua sách hoặc truy cập các nền tảng đọc trả phí.

3. Khuyến nghị

Về nhận thức

Tăng cường tuyên truyền về giá trị của văn hóa đọc thông qua các chiến dịch truyền thông trên mạng xã hội, hội thảo và các chương trình giáo dục tại trường đại học.

Khuyến khích sinh viên tham gia các buổi nói chuyện, chia sẻ về sách với các diễn giả nổi tiếng để khơi dậy niềm đam mê đọc.

Nâng cao nhận thức của sinh viên và nhà trường về vai trò của văn hóa đọc trong việc phát triển kỹ năng học thuật và tư vấn phản biện.

Về chính sách

Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất thư viện, bổ sung tài liệu mới và tạo không gian đọc thân thiện, hiện đại.

Hỗ trợ kinh phí hoặc hợp tác với các nhà xuất bản để cung cấp danh mục sách miễn phí hoặc hỗ trợ giá ưu đãi cho sinh viên.

Tôn vinh các cá nhân và tập thể có đóng góp trong việc phát triển văn hóa đọc, như các câu lạc bộ sách hoặc các sinh viên tích cực tham gia đọc sách.

Về tổ chức

Đề thúc đẩy văn hóa đọc, các trường đại học nên thành lập các câu lạc bộ đọc sách, đồng thời tổ chức các sự kiện hấp dẫn như ngày hội đọc sách toàn trường, buổi bình sách hoặc giao lưu với tác giả. Ngoài ra, nhà trường có thể tích hợp các chương trình khuyến đọc vào hoạt động học tập, chẳng hạn yêu cầu sinh viên đọc thêm một số sách ngoài giáo trình và tính điểm cộng, nhằm khơi dậy niềm yêu thích đọc sách một cách tự nhiên và hiệu quả.

Kết hợp giữa các trường đại học để tổ chức các liên kết đọc hoặc hội chợ quy mô lớn, tạo ra môi trường đọc rộng rãi.

Về hoạt động

Ứng dụng CNTT để phát triển văn hóa đọc, như xây dựng ứng dụng đọc sách chung cho sinh viên Hà Nội, số hóa tài liệu học thuật hoặc tạo nhóm đọc sách trực tuyến.

Tổ chức các cuộc thi sáng tạo liên quan đến đọc sách, như viết bài cảm nhận, làm video giới thiệu sách hoặc thiết kế đồ họa thông tin về nội dung sách.

Giáo dục kỹ năng đọc hiệu quả cho sinh viên, bao gồm cách đọc sâu, ghi chú và quản lý thời gian đọc trong bối cảnh sinh viên bị phân tâm bởi mạng xã hội.

Tăng cường hợp tác với các thư viện điện tử quốc tế để sinh viên có cơ hội tiếp cận đa dạng tài liệu, từ đó mở rộng kiến thức và nâng cao chất lượng học tập.

4. Kết luận

Văn hóa đọc của sinh viên Hà Nội trong kỷ nguyên CNTT mang những dấu ấn độc đáo, vừa kế thừa truyền thống, vừa đổi mới với thách thức từ sự bùng nổ của các nền tảng số. Công nghệ mang đến cơ hội tiếp cận tri thức đa dạng và tiện lợi, nhưng đồng thời cũng đặt ra bài toán về việc duy trì thói quen đọc sách và tư duy phản biện trước sự lấn át của mạng xã hội.

Việc gìn giữ và phát huy văn hóa đọc không chỉ là sứ mệnh của riêng sinh viên mà còn đòi hỏi sự chung tay từ nhà trường, chính quyền và toàn xã hội. Với những giải pháp đồng bộ và nỗ lực không ngừng, văn hóa đọc của sinh viên Hà Nội sẽ tiếp tục khởi sắc, góp phần kiến tạo một thế hệ trẻ giàu tri thức, sáng tạo và đậm đà bản sắc dân tộc trong thời đại hội nhập.

N.T.T.L - N.N.Q.T

1. Nguyễn Quốc Vương, *Văn hóa đọc thời đại số*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2020, tr.10-20.

2. Trần Đình Hượu, *Nền văn hóa Việt Nam: Từ truyền thống đến hiện đại*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr.25-35.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Báo cáo tổng kết phong xây dựng văn hóa đọc trong trường học (2018-2023)*, Hà Nội, 2023, tr.10-15.

2. Trần Văn Giàu, *Giá trị tinh thần của văn hóa đọc trong thời đại mới*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1995, tr.45-55.

3. Lê Hồng Lý, *Văn hóa đọc trong bối cảnh toàn cầu hóa*, Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, số 400, 2020, tr.40-45.

4. Nguyễn Thị Minh, *Ảnh hưởng của công nghệ thông tin đến văn hóa đọc của sinh viên*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022, tr.30-40.

5. Phạm Công Nhật, *Văn hóa đọc của giới trẻ Việt Nam hiện nay*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2019, tr.15-30.

6. Thái Văn Thành, *Bảo tồn và phát huy văn hóa đọc trong thời đại công nghệ thông tin*, Nxb Hà Nội, 2024, tr.20-35.

7. Đinh Khắc Thuận, *Vai trò chơi của văn hóa đọc trong giáo dục đại học*, Tạp chí Giáo dục, số 450, 2021, tr.20-28.

8. Minh Hoàng, *Văn hóa đọc trong thời kỳ chuyển đổi số*, *vov.vn*, 13-10-2023.

9. Số liệu điều tra khảo sát tại 3 trường: Đại học Luật, Đại học Lao động và Xã hội, Đại học Kinh tế quốc dân của tác giả.

Ngày Tòa soạn nhận bài: 20-4-2025; Ngày phản biện, đánh giá, sửa chữa: 10-5-2025; Ngày duyệt đăng: 28-5-2025.